

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2023

“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Duy Tuấn và ông Bùi Đức Thụy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Loan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Cao Nguyên P**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Cao Nguyên P có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2004 tại UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P ham chơi, không quan tâm đến gia đình, nhiều lần phạm tội và hiện nay đang phải chấp hành án 07 năm 6 tháng tù tại trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh P. Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là Cao Nguyên Phi, sinh 12/4/2006 và Cao Thị Duyên, sinh 17/4/2010 do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị và anh P có tài sản chung là ngôi nhà xây cấp 4, xây dựng trên đất của bố mẹ chị, sau khi anh P chấp

hành án xong vợ chồng sẽ tự thỏa thuận giải quyết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản trong vụ án này.

Tại bản tự khai của anh Cao Nguyên P gửi Tòa án trình bày: Anh xác nhận thời gian, địa điểm kết hôn theo như lời khai của chị T, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn vì anh P nghiện chất ma túy, nhiều lần vi phạm pháp luật và đang phải đi chấp hành án, nay chị T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Về con chung: Anh và chị T có 02 con là Cao Nguyên Phi, sinh 12/4/2006 và Cao Thị Duyên, sinh 17/4/2010 do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Anh P xác định vợ chồng không có.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ

. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2004 tại UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn các đương sự đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh P nghiện chất ma túy, nhiều lần vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa, chị T xin ly hôn anh P nhất trí. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, HĐXX có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Cao Nguyên P là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy anh P đang phải đi chấp hành án; chị T đang ở nhà trực tiếp nuôi con, chị có nghề nghiệp, thu nhập, chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện nuôi con, nguyện vọng của các con mong muốn ở với mẹ. Do vậy, HĐXX giao con Cao Nguyên P, sinh 12/4/2006, Cao Thị D, sinh 17/4/2010 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Cao Nguyên P.

2- Về con chung: Xử giao con Cao Nguyên P, sinh 12/4/2006 và Cao Thị D, sinh 17/4/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Cao Nguyên P cấp dưỡng nuôi con, anh Cao Nguyên P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3-Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2020/0000237, ngày 27/10/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

4-Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Cao Nguyên P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Ninh Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Xuân Trường